TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐG
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 25/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐG TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Khang – Nghề nghiệp: Giáo viên.

Bà Y Hương – Cán bộ hưu trí (Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu – Thư ký TAND huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐG, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST – HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

A X; năm sinh: 1956; Nơi sinh: ĐG - Kon Tum; Nghề nghiệp: làm nông; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã M, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Xê đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A Í (Đã chết) và bà Y D (Đã chết); Bị cáo có vợ là Y (Đã chết); Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Y M; sinh ngày 15/5/2010; Cư trú tại: Thôn X, xã M, huyện huyện ĐG, tỉnh Kon Tum. (Có đơn vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Y M:*

+ Bà Y G (Mẹ đẻ của bị hại); sinh năm: 1985(Có đơn vắng mặt tại phiên tòa); Ông A M (Bố đẻ của bị hại); sinh năm: 1980; Cùng trú tại: Thôn X, xã M, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Văn Hiến – Luật sư, Văn phòng Luật sư Văn Hiến (Theo Quyết định về việc cử Luật sư thực hiện việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số: 05/QĐ-TGPL ngày 25/01/2019 cuả Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum). (Có mặt tại phiên tòa)

- *Những người làm chứng:* A X; sinh năm: 1984; A T; sinh năm: 1990; A Th; sinh năm: 1991; A B; sinh năm: 1985; A Th(1); sinh năm: 1985; A M; sinh năm: 1981; Y M(1); sinh năm: 1982;

Cùng cư trú tại: Thôn X, xã M, huyện huyện ĐG, tỉnh Kon Tum. (Đều Có mặt tại phiên tòa)

- Đại diện trường học của người bị hại: Ông Phạm Anh T– Phó hiệu trưởng trường tiểu học xã M huyện ĐG, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa)

- Đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ xã M: Bà Y Đ – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã M. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người phiên dịch:* A Thim;

Địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum. (Có mặt tại phiên tòa). Theo Công văn số 01/UBND-CV ngày 21/01/2019 về cử người phiên dịch tham gia tố tụng của UBND xã M, huyện ĐG, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/5/2018 A X uống hết 01 lít rượu tại nhà một mình tại thôn X, xã M, huyện ĐG, rồi năm ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Y M là cháu họ hàng gọi A X bằng ông, đi đến nhà A X để mượn chày giã gạo. Lúc này A X đang năm ngủ trong nhà nên Y M đứng ở cửa sổ hỏi A X mượn chày giã gạo thì A X đứng dậy đi ra bế Y M vào trong nhà và đặt nằm ngửa xuống sàn nhà. Sau đó A X tụt quần của mình đến ngang đùi rồi ngồi lên chân của Y M trong tư thế đối diện với Y M, tiếp đó A X dùng tay cởi quần của Y M nhưng Y M giữ lại nên không cởi được. A X dùng tay sờ vào âm vật của Y M ở bên ngoài quần 02 lần. Đang sờ âm vật của Y M, thì Y M đẩy A X ra không cho sờ tiếp nên A X dừng lại , Y M đi về nhà còn A X thì ngủ tiếp. Y M về đến nhà thì kể lại sự việc trên cho bố mẹ đẻ là A M và Y G biết. Sau khi nghe Y M nói lại sự việc thì bà Y G và ông A M đã trình báo với già làng, ban quản lý thôn X, Công an xã M. Tại cuộc họp của thôn X ngày 01/6/2018 thì A X đã khai nhận hành vi chỉ sờ âm vật Y M chứ không có ý định giao cấu, và nhận hình thức nộp phạt cho thôn làng theo phong tục là 01 con heo. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng cộng là 4.200.000 đồng.

Ngày 18/7/2018, Công an huyện ĐG ra Quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn thương và các dấu vết để lại trên bộ phận sinh dục của Y M. Vì Y M không bị tổn thương về cơ thể, và tinh thần nên ngày 19/7/2018, bà Y G có đơn xin từ chối giám định cho cháu Y M.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố bị cáo A X về tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử

(HĐXX) áp dụng Khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A Xiêng từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo A X khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng. Bị cáo uống rượu say, khi thấy Y M thì bị cáo không làm chủ được hành vi nên đã sờ âm vật của Y M, bị cáo chỉ có ý định sờ bộ phận sinh dục của Y M chứ không có ý định giao cấu. Bị cáo rất hối hận và xấu hổ về hành vi đã thực hiện đối với Y M. Thôn làng Xcũng đã họp và bị cáo đã nộp 01 con heo cho làng theo phong tục.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với quyết định truy tố, bản luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, tội danh, các điều khoản của bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo A X, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc sống tại vùng miền núi đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, lại là người cao tuổi. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A Xiêng 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ông A M là đại diện hợp pháp của người bị hại có lời khai: Hôm 23/5/2018 sau khi Y M bị A X sờ vào âm vật thì về kể cho bố mẹ nghe, A M cùng vợ Y G qua nhà A X hỏi lại thì A X nhận là đúng. Vì trong thôn X đã có trường hợp tương tự và cũng bị thôn làng xử lý theo phong tục là phạt 01 con heo nên A M và Y G trình báo với thôn trưởng sự việc trên, và thôn làng cũng họp tại nhà A X ngày 01/6/2018 và phạt A X 01 con heo. Do Y M không bị tổn thương về tinh thần và thân thể nên ông A M và bà Y G từ chối giám định cho Y M, hiện tại Y M sức khỏe bình thường và đang đi học. Ông A M nhất trí với ý kiến luận tội, các điều khoản áp dụng đối với bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát, gia đình đã nhận 4.200.000 đồng bồi thường của A X và không yêu cầu thêm về bồi thường đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của A X(1): Tôi là con đẻ của ông A X, khoảng trưa 23/5/2018 tôi đi làm về tới nhà thì có thấy Y M chạy từ trong nhà ra ngoài, còn việc ông A X làm với Y M thì tôi không nhìn thấy, đến khi bố mẹ của Y M đến nhà gặp ông A X thì tôi mới biết sự việc.

Lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa gồm: A B(bí thư thôn), A Th(ban mặt trận thôn) A T (công an thôn) Y M(ban phụ nữ thôn) A Th(1)(đoàn thanh niên thôn) A M(trưởng thôn Xa Úa) đều có mặt tại cuộc họp tại nhà A X ngày 01/6/2018 sau khi được A M và Y G trình báo việc A X đối với Y M. Trước đây tại thôn cũng đã xảy ra một việc như A X và thôn cũng đã họp và phạt 01 con heo theo phong tục. A X là người cùng thôn cũng biết nhưng nay lại có hành vi sờ âm vật của Y M nên thôn tổ chức họp, A X nhận lỗi và nộp cho làng 01 con heo theo phong tục. Sau đó thôn có báo sự việc lên công an xã để giải quyết.

Đại diện trường Tiểu học xã M có ý kiến: Y M là học sinh đang học tại trường, hiện tại Y M sức khỏe bình thường và đang tiếp tục học tập và hòa nhập

tốt, không có dấu hiệu bất thường gì về tâm, sinh lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại là cháu Y M và bà Y G là mẹ đẻ của Y M có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, tại phiên tòa có ông A M bố đẻ của Y M. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố xác định bị hại là người dưới 16 tuổi theo nguyên tắc tiến hành tố tụng là đối tượng cần bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, người bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại từ chối không yêu cầu cử Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 413, 414 Bộ luật Tố tụng hình sự .

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐG, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa và được thẩm tra làm rõ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/5/2018, tại nhà của A X ở thôn X, xã M, huyện ĐG, tỉnh KonTum, khi thấy Y M đến nhà thì bị cáo A X nảy sinh dục vọng, nên đã bế Y M vào nhà đặt nằm ngửa xuống sàn nhà và ngồi lên chân của Y M, dùng tay cởi quần Y M nhưng Y M giữ không cởi được nên bị cáo dùng tay sờ 02 lần vào âm vật của cháu Y M bên ngoài quần, trong cùng một thời điểm, nhưng không có ý định thực hiện hành vi giao cấu, bị cáo không dùng vũ lực, không đe dọa gì đối với Y M, khi Y M đẩy bị cáo ra và đứng lên đi về thì bị cáo cũng chấm dứt hành vi đối với Y M. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, tình dục, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em. Tại thời xảy ra sự việc thì cháu Y My mới 08 năm 08 ngày tuổi, bị cáo A X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tổng hợp hành vi hậu quả của bị cáo A X gây ra đối với cháu Y M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" được quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự,

như Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, tình dục, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em và trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện dục vọng thấp hèn, vi phạm quy tắc đạo đức, xã hội bất bình lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã có thời gian là công an nghĩa vụ nên có hiểu biết về pháp luật, mặt khác tại thôn X nơi bị cáo sinh sống cũng có trường hợp tương tự xảy ra và đã bị thôn phạt theo phong tục 01 con heo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học.Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu cho người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tuổi cao là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sống tại xã miền núi đặc biết khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chấp nhận yêu cầu của Luật sư, áp dụng Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt mức án thấp nhất dưới khung hình phạt cho bị cáo.

- Về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và Luật sư cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thời gian gần đây loại tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục ngày càng tăng và nghiêm trọng, để góp phần đấu tranh, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết " Người có công với cách mạng" quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã làm rõ không có tài liệu nào chứng minh bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước công nhận, chỉ có tài liệu bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị này của Đại diện viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người bị hại tổng cộng 4.200.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không có yêu cầu đề nghị miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án

phí, lệ phí Toà án, nên phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A X phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 146, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo A X: 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Bị cáo A X phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (25/02/2019). Bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện ĐGi, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh KonTum;
- Công an huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Du